

Số: 1307/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
trong lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ Công Thương
về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính
bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 892/TTr-SCT
ngày 25/4/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ
sung, bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hoá trong nước thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Công Thương.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 08 thủ tục hành chính
sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng
hoá trong nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (có Phụ lục
kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của Chủ tịch UBND
tỉnh Nam Định.

Giao Sở Công Thương tham mưu xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT

CHỦ TỊCH



Phạm Đình Nghị

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 1307 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	
3	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	
5	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ Công Thương.
7	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công, KSTTHC và XTĐT	Theo quy định của Bộ Tài chính	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	2.000.674.000.00.00.H40	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ Công Thương.